HYUNDAI | TC MOTOR

SANTA FE

Bứt phá tiên phong.

Dải Đèn ban ngày thiết kế theo chữ T kéo từ nắp capo xuống hết cụm đèn chiếu sáng

Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama cùng thanh treo giá nóc
(Bản Cao cấp và Hybrid)

Cụm đèn hậu công nghệ LED

SANTA FE sở hữu tạo hình tiên phong về thiết kế, đem đến cho bạn một chiếc SUV mạnh mẽ, nam tính và đầy vẻ sang trọng. Chiếc xe là sự cân bằng hoàn hảo tạo cho bạn khí chất tiên phong dẫn lối thành công.

NỘI THẤT ĐẲNG CẤP

Không gian nội thất của SANTA FE là sự kết hợp hoàn hảo của sự sang trọng cùng với công nghệ hiện đại mang đến cho khách hàng sự tiện nghi thoải mái.

Màn hình giải trí 10.25 inch

Màn hình thông tin digital 12.35 inch
(Bản Cao cấp và Hybrid)

Sạc không dây chuẩn Qi

Làm mát và sưởi hàng ghế trước
(Bản Cao cấp và Hybrid)

4 chế độ lái
(Eco, Comfort, Sport, Smart)

Cần số điện tử dạng nút bấm

Hiển thị thông tin trên kính lái HUD
(Bản Cao cấp và Hybrid)

Hệ thống camera 360 °
(Bản Cao cấp và Hybrid)

Gập ghế hàng 2 tiện lợi

ĐỘNG CƠ – VẬN HÀNH – AN TOÀN

SANTA FE được trang bị khung gầm được cải tiến để đảm bảo sự chắc chắn đồng thời tăng cường khả năng vận hành. Bên cạnh đó, động cơ mới, hộp số mới cùng hệ dẫn động 4 bánh toàn thời gian được cải tiến H-TRAC giúp xe linh hoạt hơn ở các địa hình phức tạp

Động cơ SmartStream G2.5

180 | Cực đại (Ps/6000 rpm)

232 | Cực đại (Nm/4000 rpm)

Động cơ SmartStream D2.2

202 | Cực đại (Ps/3800 rpm)

440 | Cực đại (Nm/1750 ~ 2750 rpm)

Động cơ SmartStream G1.6 T-GDI

230* | Cực đại (Ps/5500 rpm)

350* | Cực đại (Nm/1000 ~ 4400 rpm)

Hỗ trợ phòng tránh va chạm điểm mù BCA
(Bản Cao cấp và Hybrid)

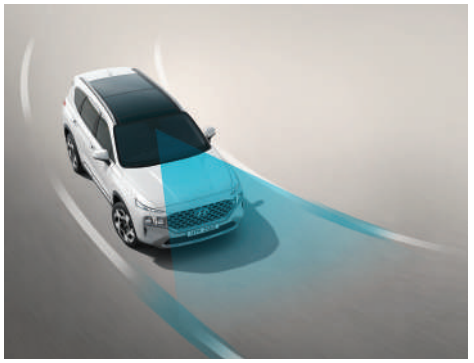

Hỗ trợ giữ làn đường LKA
(Bản Cao cấp và Hybrid)

Hỗ trợ phòng tránh va chạm với người đi bộ FCA
(Bản Cao cấp và Hybrid)

Khóa an toàn thông minh SEA
(Bản Cao cấp và Hybrid)

Hiển thị điểm mù trên màn hình BVM
(Bản Cao cấp và Hybrid)

Điều khiển hành trình thích ứng SCC
(Bản Cao cấp và Hybrid)

(*) Bao gồm với động cơ điện

	Thông số kỹ thuật	2.5 XĂNG	2.2 DẦU	2.5 XĂNG CAO CẤP	2.2 DẦU CAO CẤP	Hybrid
Thông số kỹ thuật	Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm)	4.785 x 1.900 x 1.720	4.785 x 1.900 x 1.720	4.785 x 1.900 x 1.730	4.785 x 1.900 x 1.730	4.785 x 1.900 x 1.730
	Chiều dài cơ sở (mm)	2.765	2.765	2.765	2.765	2.765
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	176	176	176	176	176
	Động cơ	SmartStream G2.5	SmartStream D2.2	SmartStream G2.5	SmartStream D2.2	SmartStream G1.6 T-GDI
	Dung tích xi lanh (cc)	2.497	2.151	2.497	2.151	1.598
	Công suất cực đại (PS/rpm)	180 / 6,000	202 / 3.800	180 / 6,000	202 / 3.800	Động cơ xăng:180 / 5.500 Động cơ điện: 60 Kết hợp: 230 / 5.500
	Mô men xoắn cực đại (Nm/rpm)	232 / 4000	440 / 1.750 - 2.750	232 / 4000	440 / 1.750 - 2.750	Động cơ xăng:265 / 1.500~4.500 Động cơ điện: 264 Kết hợp: 350 / 1000~4400
	Dung tích bình nhiên liệu (Lít)	67	67	67	67	67
	Hộp số	6AT	8DCT	6AT	8DCT	6AT
	Hệ thống dẫn động	FWD	FWD	HTRAC	HTRAC	HTRAC
	Phanh trước/sau	Phanh đĩa	Phanh đĩa	Phanh đĩa	Phanh đĩa	Phanh đĩa
	Hệ thống treo trước	McPherson	McPherson	McPherson	McPherson	McPherson
	Hệ thống treo sau	Liên kết đa điểm	Liên kết đa điểm	Liên kết đa điểm	Liên kết đa điểm	Liên kết đa điểm
	Thông số lốp	235/60 R18	235/60 R18	235/55 R19	235/55 R19	235/55 R19
Ngoại thất	Đèn chiếu sáng Projector LED	o	o	o	o	o
	Đèn LED định vị ban ngày	o	o	o	o	o
	Đèn pha tự động + Cảm biến gạt mưa tự động	o	o	o	o	o
	Đèn sương mù sau LED			o	o	o
	Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện, có sấy	o	o	o	o	o
	Đèn hậu dạng LED	o	o	o	o	o
	Lưới tản nhiệt mạ chrome	Đen	Đen	Bóng	Bóng	Bóng
	Tay nắm cửa mạ chrome	o	o	o	o	o
	Cốp điện thông minh	o	o	o	o	o
Nội thất & tiện nghi	Vô lăng bọc da & điều chỉnh 4 hướng	o	o	o	o	o
	Lẫy chuyển số trên vô lăng	o	o	o	o	o
	Cần số điện tử dạng nút bấm	o	o	o	o	o
	Ghế da cao cấp	o	o	o	o	o
	Taplo bọc da	o	o	o	o	o
	Ghế lái chỉnh điện	o	o	o	o	o
	Nhớ ghế lái			o	o	o
	Ghế phụ chỉnh điện			o	o	o
	Sưởi & Làm mát hàng ghế trước			o	o	o
	Sưởi vô lăng			o	o	o
	Hiển thị thông tin trên kính lái HUD			o	o	o
	Điều hòa tự động 2 vùng độc lập	o	o	o	o	o
	Cửa gió điều hòa hàng ghế sau	o	o	o	o	o
	Màn hình đa thông tin	4.2"	4.2"	12.3"	12.3"	12.3"
	Màn hình giải trí cảm ứng	10.25 inch	10.25 inch	10.25 inch	10.25 inch	10.25 inch
	Hệ thống giải trí	Apple CarPlay/Android Auto/ Bluetooth/ Radio/ Mp4				
	Hệ thống âm thanh	10 loa Harman Kardon cao cấp				
	Sạc không dây chuẩn Qi	o	o	o	o	o
	Điều khiển hành trình Cruise Control	o	o			
	Điều khiển hành trình thích ứng Smart Cruise Control			o	o	o
	Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama			o	o	o
	Chìa khóa thông minh có chức năng khởi động từ xa	o	o	o	o	o
	Drive Mode	4 chế độ: ECO/COMFORT/SPORT/SMART				
	3 Chế độ địa hình: SNOW/MUD/SAND				o	o
	Màu nội thất	Nâu	Nâu	Nâu	Nâu	Nâu
An toàn	Camera lùi	o	o	o	o	o
	Hệ thống cảm biến trước/sau	o	o	o	o	o
	Chống bó cứng phanh (ABS)	o	o	o	o	o
	Phân bổ lực phanh điện tử (EBD)	o	o	o	o	o
	Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	o	o	o	o	o
	Kiểm soát ổn định thân xe (VSM)	o	o	o	o	o
	Cân bằng điện tử (ESC)	o	o	o	o	o
	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	o	o	o	o	o
	Hỗ trợ xuống dốc (DBC)	o	o	o	o	o
	Hệ thống kiểm soát lực kéo (TCS)	o	o	o	o	o
	Cảm biến áp suất lốp (TPMS)	o	o	o	o	o
	Gương chống chói tự động ECM			o	o	o
	Hỗ trợ phòng tránh va chạm khi lùi (RCCA)			o	o	o
	Cảnh báo người ngồi hàng ghế sau (ROA)			o	o	o
	Hỗ trợ phòng tránh va chạm với người đi bộ (FCA)			o	o	o
	Khóa an toàn thông minh (SEA)			o	o	o
	Phanh tay điện tử EPB và Auto hold	o	o	o	o	o
	Hỗ trợ phòng tránh va chạm điểm mù (BCA)			o	o	o
	Đèn pha tự động thích ứng (AHB)			o	o	o
	Camera 360°			o	o	o
	Hỗ trợ giữ làn đường (LKA)			o	o	o
	Hiển thị điểm mù trên màn hình (BVM)			o	o	o
	Chìa khóa mã hóa & chống trộm Immobilizer	o	o	o	o	o
	Số túi khí	6	6	6	6	6

BẢNG TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU

Phiên bản	Trong đô thị (l/100km)	Ngoài đô thị (l/100km)	Hỗn hợp (l/100km)
2.5 Xăng	12,07	7,09	8,92
2.2 Dầu	7,8	5,25	6,18
2.5 Xăng Cao Cấp	12,28	7,53	9,27
2.2 Dầu Cao Cấp	8,01	5,45	6,4
Hybrid	7,14	5,01	6,36

KÍCH THƯỚC

Đơn vị: mm

MÀU NGOẠI THẤT

Trắng PW6

Vàng Cát S8N

Bạc T8S

Xanh Đại Dương ST2

Đỏ đô S5W

Đen NKA

LƯU Ý:

- Các giá trị trên đây là kết quả của các cuộc kiểm tra nội bộ và có thể thay đổi sau khi được kiểm nghiệm lại.
- Xe thực tế có thể có đôi chút khác biệt so với hình ảnh trong catalogue.
- Hyundai Thành Công có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật và trang thiết bị mà không cần báo trước.
- Màu sắc in trong catalogue có thể sai khác nhỏ so với màu sắc thực tế.
- Vui lòng liên hệ với đại lý để biết thêm chi tiết.

Vì lợi ích của bạn
hãy cài dây an toàn khi lái xe

5 NĂM Số km bảo hành 100,000 km

www.hyundai.thanhcong.vn